TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2018/HS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Văn Ngầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Văn Chớ**;

Bà **Thị Amina**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Chung** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Lang** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

01/ Họ và tên: **Châu Văn L**, sinh năm 1988, tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 1, ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 290977107; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Văn T, sinh năm 1951, con bà Trương Thị T, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, con: 01 người sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự, ngày 25/05/2018 bị Công an xã Thạnh Đông huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong; ngày 25/6/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 27/7/2018, chuyển tạm giam ngày 02/8/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

02/ Họ và tên: **Phương Minh N,** sinh năm 1990, tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 5, ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072090003680; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phương Văn R, sinh năm 1965, con bà Trần Thị H, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1993, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính và bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 27/7/2018, chuyển tạm giam ngày 02/8/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 26/7/2018, Châu Văn L rủ Phương Minh N đi mua ma tuý về sử dụng và bán lại kiếm lời, N dùng xe mô tô biển số 70S1-2649 chở L đến khu vực gần chợ L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Tây Ninh mua của người tên T (chưa rõ họ tên địa chỉ) 01 bịch ma tuý với số tiền 900.000đồng. Sau khi mua được ma tuý, N chở L về huyện Tân Châu, khi đến khu vực ấp H, xã P, huyện C thì bị Công an huyện Tân Châu kiểm tra phát hiện bịch ma tuý trong người L nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua điều tra xác định được từ tháng 10/2017 cho đến ngày bị bắt Châu Văn L và Phương Minh N đã nhiều lần mua ma tuý của người tên Tâm về phân nhỏ ra bán lại để kiếm lời, cụ thể như sau:

- Khoảng tháng 10/2017, L đi một mình gặp T mua 01 bịch ma tuý với số tiền 500.000 đồng mang về sử dụng và bán lại cho người khác.

- Khoảng đầu tháng 7/2018 (không nhớ ngày) Châu Văn L cùng Phương Minh N mua của Tâm 01 bịch ma tuý với số tiền 900.000đồng, sau đó mang về Tân Châu chia nhỏ ra bán lại cho người khác.

Sau khi mua được ma tuý của Tâm, L và N mang về bán lại cho những người sau:

- Bán cho Lê Minh D, sinh năm 1991, ngụ ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 300.000đồng tại khu vực khu phố 2, thị trấn C, huyện C.

- Bán cho Nguyễn Văn Minh Tiến (Trọc), sinh năm 1995, ngụ khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu 04 lần, mỗi lần từ 200.000đồng đến 500.000 đồng tại khu vực ấp Q, xã Đ, huyện C.

- Bán cho Đặng Quốc T (Đ), sinh năm 1989, ngụ ấp A, xã H, huyện C 03 lần, mỗi lần 200.000đồng đến 300.000đồng.

- L bán cho Phương Minh N 01 lần với số tiền 200.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Châu Văn L và Phương Minh N đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

* Kết quả giám định: Tại bản Kết luận giám định số 875/KL-KTHS, ngày 28/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,2229gam.

* Tang vật thu giữ khi bắt quả tang:

- 01 bịch nilon được hàn kín 2 đầu bên trong có chứa chất tin thể rắn, màu trắng; Tiền Việt Nam 300.000 đồng của Phương Minh N cùng một số vật chứng khác có bản kê kèm theo.

* Về kê biên tài sản: Châu Văn L và Phương Minh N không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Châu Văn L, Phương Minh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 110/CT-VKSTC ngày 18 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Châu Văn L, Phương Minh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Châu Văn L, Phương Minh N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Văn L từ 08 (tám) năm đến 10 năm tù; bị cáo Phương Minh N từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo L và bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện:

Từ tháng 10/2017 đến ngày 26/7/2018, L và N nhiều lần cùng nhau đến khu vực gần chợ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tây Ninh mua ma túy loại Methamphetamine của người tên Tâm (chưa rõ họ tên địa chỉ) đem về phân nhỏ để bán và có ma túy để sử dụng. L và N đã bán cho nhiều người trên địa bàn xã Đ và xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Cụ thể L đã trực tiếp bán ma túy 08 lần như sau: Bán cho Lê Minh D 02 lần với số tiền 600.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn T (T) 04 lần với số tiền 1.200.000 đồng, bán cho Đặng Quốc T 02 lần với số tiền 500.000 đồng; bán ma túy cho N 01 lần với số tiền 200.000 đồng. N trực tiếp bán 01 lần cho Đặng Quốc T 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng. Ngày 26/7/2018, L và N mua 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2229 gam trên đường đi về nhà đến khu vực ấp H, xã P, huyện C thì bị Công an huyện Tân Châu kiểm tra phát hiện bịch ma tuý trong người L nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Châu Văn L, Phương Minh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, các bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo L giữ vai trò chính là người bỏ tiền để mua ma túy đem về phân nhỏ bán kiếm lời và có ma túy để sử dụng, trả công cho N bằng hình thức cho N sử dụng ma túy không tính tiền; bị cáo N với vai trò giúp sức cho bị cáo L thực hiện tội phạm do đó bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo N.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Châu Văn L, Phương Minh N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú hành vi phạm tội trước đó được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.4] Bị cáo N thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo L có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo N vì muốn có ma túy để sử dụng không phải bỏ tiền ra mua nên tích cực giúp sức cho L đi mua ma túy và bán ma túy giùm cho L, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4.5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên T bán ma tuý cho L và N do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ có biện pháp xử lý sau.

[6] Đối với Lê Minh D, Nguyễn Văn Minh T, Đặng Quốc T có hành vi mua ma tuý để sử dụng trái phép nên Công an huyện Tân Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[7.1] 1,0904 gam ma túy loại Methamphetamin đựng trong bì thư được niêm phong, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý của giám định viên

Nguyễn Thị Xiếu, được hoàn lại sau giám định; 02 hột quẹt gaz là vật chứng Nhà nước cấm, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7.2] 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 số Imeil: 3694/6; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 70S1-2649, số máy: 408543, số khung: 3507174 của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu Forme số Imeil: 48397 của bị cáo L là công cụ, tài sản liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7.3] 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imeil: 35043/7 của bị cáo L, tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo N là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

[7.4] Tại phiên tòa, bị cáo L khai số tiền 130.000 đồng là số tiền của bị cáo có được do mua bán ma túy. Tổng số tiền bán ma túy được là 2.700.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, còn lại 130.000 đồng bị tạm giữ. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu số tiền 130.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại 2.570.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Châu Văn L, Phương Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Châu Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Phương Minh N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,0904 gam ma túy loại Methamphetamin được đựng trong bì thư được niêm phong, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý của giám định viên Nguyễn Thị Xiếu, được hoàn lại sau giám định; 02 hột quẹt gaz.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 130.000 (một trăm ba mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 số Imeil: 3694/6; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 70S1-2649, số máy: 408543, số khung: 3507174 của bị cáo N; 01 điện thoại di động hiệu Forme số Imeil: 48397 của bị cáo L. Buộc bị cáo Châu Văn L nộp lại số tiền 2.570.000 (hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả cho bị cáo Châu Văn L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung số Imeil: 35043/7, trả cho bị cáo Phương Minh N số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Châu Văn L, Phương Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu